

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 286/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Thông qua chủ trương đầu tư dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn 1) tại tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Xét Tờ trình số: 105/TTr-UBND ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam (giai đoạn 1), sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn 1) tại tỉnh Phú Yên, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam (giai đoạn 1)- Dự án thành phần tỉnh Phú Yên.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

3. Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

4. Địa điểm thực hiện dự án: Dự án được thực hiện tại 05 huyện (Đồng Xuân, Sơn Hòa, Sông Hinh, Tuy An và Tây Hòa) và 02 Ban quản lý rừng đặc dụng (BQL rừng đặc dụng Đèo Cả và BQL rừng đặc dụng KrôngTrai).

5. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): từ năm 2020 đến năm 2024, cụ thể như sau:

Năm	Nội dung công việc
2020	Thực hiện công tác chuẩn bị dự án
2021	Thống nhất và ký Hiệp định tài chính; Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; Thực hiện công tác lập và phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán các công trình lâm sinh; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu khác ...
2022-2024	Tổ chức thực hiện dự án; Hoàn thiện và bàn giao công trình lâm sinh; Báo cáo dự án hoàn thành.

6. Mục tiêu đầu tư:

a. Mục tiêu tổng quát

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên và đa dạng sinh học ở rừng tự nhiên thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

b. Mục tiêu cụ thể:

+ Đối tượng rừng đặc dụng

Các giá trị về đa dạng sinh học (số lượng cá thể của các loài chỉ thị) và chất lượng của các hệ sinh thái rừng (trữ lượng gỗ và chất lượng tái sinh tự nhiên) tại các khu vực dự án hỗ trợ sẽ được cải thiện so với kết quả điều tra cơ bản thực hiện trước khi dự án tác động.

Các cộng đồng địa phương sẽ tham gia tích cực hơn nữa trong công tác bảo vệ và quản lý rừng đặc dụng, đồng thời cho thấy sự nâng cao nhận thức của người dân, từ đó duy trì các hoạt động bảo vệ kể cả sau khi dự án kết thúc.

+ Đối tượng rừng sản xuất và rừng phòng hộ

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất, nước, không khí) và mang lại hiệu quả kinh tế, thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ các biện pháp can thiệp lâm sinh.

7. Quy mô đầu tư:

- Quản lý khu vực rừng phòng hộ (Rừng đặc dụng và vườn quốc gia) là: 13.775 ha

- Thiết lập và hoạt động Quản lý rừng cộng đồng: 5.010 ha

- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (BQL rừng phòng hộ):

+ Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên (có trồng bổ sung và không trồng bổ sung): 500 ha

+ Trồng rừng vào khoảng trống: 900 ha

+ Trồng cây bản địa: 480 ha

+ Trồng cây dưới tán rừng: 350 ha

- Hỗ trợ các nhóm Hộ tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững

- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn

- Hoạt động phát triển cộng đồng khác

- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu

- Tăng cường năng lực.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 5.935.173 Euro, tương đương 154.961 triệu đồng (trong đó: Vốn nước ngoài 4.439.173 Euro, tương đương 115.902 triệu

đồng, vốn đối ứng 1.496.000 Euro, tương đương 39.059 triệu đồng).

9. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay của Ngân hàng tái thiết Đức (KfW): 4.439.173 Euro, trong đó:

+ Vốn nước ngoài viện trợ không hoàn lại được ngân sách trung ương cấp phát: 1.885.069 Euro, tương đương 49,217 tỷ đồng.

+ Vốn nước ngoài do Trung ương vay cấp phát cho tỉnh Phú Yên và tỉnh Phú Yên vay lại 1.256.435 Euro, tương đương 32,804 tỷ đồng. Trong đó tỉnh Phú Yên vay lại 40% với số tiền là 502.574 Euro, tương đương 13,122 tỷ đồng; Trung ương vay và cấp phát cho tỉnh Phú Yên là 753.861 Euro, tương đương 19,682 tỷ đồng

+ Tổng vốn nước ngoài do Trung ương cấp phát cho tỉnh Phú Yên là 1.297.669 Euro + 753.861 Euro = 2.051.530 Euro, tương đương 53,563 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: Vốn đối ứng của tỉnh Phú Yên là 1.496.000 Euro, tương đương với 39,059 tỷ đồng.

TTT	Năm	Nội tệ (triệu đồng)			Ngoại tệ (Euro)		
		Vốn KfW	Vốn đối ứng	Tổng cộng	Vốn KfW	Vốn đối ứng	Tổng cộng
1	2021	23.180	7.811	30.993	887.835	299.200	1.187.035
2	2022	34.771	11.718	46.488	1.331.752	448.800	1.780.552
3	2023	34.771	11.718	46.488	1.331.752	448.800	1.780.552
4	2024	23.180	7.812	30.992	887.834	299.200	1.187.034
Tổng cộng		115.902	39.059	154.961	4.439.173	1.496.000	5.935.174

(Tỷ giá quy đổi tạm tính theo tỷ giá của Kho bạc Nhà nước tại Thông báo số 4135/TB-KBNN ngày 31/7/2020; 1 EURO= 26.109 VNĐ).

10. Các nội dung khác: Chủ đầu tư giải trình cụ thể trong hồ sơ dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 01 tháng 10 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

TM. CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Trần Văn Cư